TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo: **Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Loại hình đào tạo: **Chính quy**

Thời gian đào tạo: **4 năm**

Văn bằng: **Cử nhân**

Khóa đào tạo: **Khóa 20 (2024 - 2028)**

Tổng số tín chỉ tích luỹ toàn khoá: **126**

Các học phần (*) không tính trung bình chung tích lũy vào kết quả học tập.

HỌC KỲ 1: 15 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 14, tự chọn: 01)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Học phần bắt buộc		**4**			
CB70303	Kỹ năng nói trước công chúng	1	15	15	0
LH70001	Chuyên đề định hướng du lịch	1	15	15	0
LH70002	Tổng quan du lịch	2	30	30	0
0070206	Key English 1*	3	45	45	0
0070207	Key English 2*	3	45	45	0
0070208	Key English 3*	3	45	45	0
0070209	English Speaking Community*	2	30	30	0
HỌC KỲ 2: 19 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 19, tự chọn: 0)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Học phần bắt buộc		**19**			
CB70201	Toán kinh tế	3	45	45	0
TA70305	Intensive English 1	4	60	60	0
CB70301	Tin học 1	2	60	0	60

CB70304	Kỹ năng quản lý cảm xúc	1	15	15	0
CB70101	Triết học Mác - Lênin	3	45	45	0
LH70003	Văn hóa ẩm thực	3	45	45	0
QT70003	Nguyên lý quản trị	3	45	45	0
CB71401	Giáo dục thể chất 1 - (Bơi lội)	1	1	0	1
HỌC KỲ 3: 21 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 19, tự chọn: 02)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Học phần bắt buộc		**19**			
TA70306	Intensive English 2	4	60	60	0
CB70302	Tin học 2	2	60	0	60
CB70305	Kỹ năng giao tiếp và tạo dựng quan hệ	2	30	30	0
CB70102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	30	0
CB70106	Pháp luật đại cương	2	30	30	0
CB70205	Thống kê ứng dụng	3	60	30	30
LH70013	Tuyến điểm du lịch	3	45	45	0
LH70014	Thực tập chuyên ngành 1	1	30	0	30
CB71402	Giáo dục thể chất 2	1	1	0	1
Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần)		**2**			
CB71101	Môi trường và PTBV	2	30	30	0
CB71102	Tâm lý học hành vi	2	30	30	0
DD70040	Thực hành sơ cấp cứu	2	30	30	0
HỌC KỲ 4: 18 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 16, tự chọn: 02)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Học phần bắt buộc		**16**			
TA70307	Intensive English 3	4	60	60	0
CB70306	Kỹ năng đàm phán, thương lượng	2	30	30	0

CB70103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	30	0
LH70006	Luật du lịch	3	45	45	0
LH70010	Nghiệp vụ hướng dẫn	2	15	30	0
QT70004	Nguyên lý marketing	3	45	45	0
CB71405	Giáo dục thể chất 3	1	1	0	1
Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần)		**2**			
CB71104	Kinh tế xanh và phát triển bền vững	2	30	30	0
CB71105	Văn hóa và Âm nhạc dân tộc VN	2	30	30	0
CB71106	Lịch sử văn minh thế giới	2	30	30	0
HỌC KỲ 5: 20 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 16, tự chọn: 04)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Học phần bắt buộc		**16**			
CB70104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30	0
CB70105	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	30	0
TA70308	Intensive English 4	4	60	60	0
QT70011	Quản trị nguồn nhân lực	3	45	45	0
LH70021	Tổ chức sự kiện	2	45	15	30
LH70011	Thiết kế và điều hành tour	2	15	30	0
LH70015	Thực tập chuyên ngành 2	1	30	0	0
Học phần tự chọn (Chọn 2 trong 7 học phần)		**4**			
LH71001	Kỹ năng hoạt náo	2	45	15	30
LH71002	Kinh tế du lịch	2	30	30	0
DP70002	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30	30	0

LH71004	Địa lý tài nguyên du lịch	2	30	30	0
DD70040	Thực hành sơ cấp cứu ban đầu	2	60	0	60
KS70008	Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm của doanh	2	30	30	0
LH71003	Các loại hình nghệ thuật Việt Nam	2	30	30	0
HỌC KỲ 6: 22 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 16, tự chọn: 06)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Học phần bắt buộc		**16**			
LH70009	Quản lý điểm đến du lịch	3	45	45	0
LH70005	Quản trị kinh doanh lữ hành	3	45	45	0
LH70004	Tâm lý và hành vi khách hàng	3	45	45	0
LH70008	Du lịch thể thao và giải trí	3	45	45	0
KS70003	Chuyển đổi số trong du lịch-khách sạn	2	30	30	0
QT70006	Phân tích định lượng trong kinh tế	2	45	15	30
Học phần tự chọn (Chọn 3 trong 8 học phần)		**6**			
LH71011	Thanh toán quốc tế trong du lich - khách sạn	2	30	30	0
LH71005	Lễ tân ngoai giao	2	30	30	0
LH71012	Quản trị du lịch MICE	2	30	30	0
LH71006	Tiếp thị sản phẩm du lịch	2	30	30	0
LH71007	Nghiệp vụ du lịch quốc tế	2	30	30	0
LH71008	Thương mại điện tử	2	30	30	0
HỌC KỲ 7: 14 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 14, tự chọn: 0)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Học phần bắt buộc		**9**			
QT70008	Quản trị chiến lược	3	45	45	0
LH70007	Quản trị rủi ro và khủng hoảng	2	30	30	0

LH70012	Quản trị chất lượng dịch vụ	3	45	45	0
LH70016	Thực tập chuyên ngành 3	1	30	0	0
Thực tập nghề nghiệp		***5***			
LH70017	Thực tập tốt nghiệp	5	150	0	150
HỌC KỲ 8: 08 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 08, tự chọn: 0)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Khóa luận tốt nghiệp		***8***			
LH70018	Khoá luận tốt nghiệp	8	120	120	0
Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp		***8***			
LH70019	Quản trị đổi mới trong du lịch	4	90	30	60
LH70020	Thiết kế mô hình kinh doanh	4	90	30	30